TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huề

2. Ông Nguyễn Công Tụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đăng D, sinh ngày 17/02/1987 tại Quỳnh Phụ, Thái Bình

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; D1 tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đăng X, đã chết và bà: Bùi Thị L, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 100/2015/HSST ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân D1 huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 11/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 3/2016 chấp hành xong án phí; Bản án số 40/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân D1 huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 08/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 7/2018 chấp hành xong án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 28/2006/HSST ngày 27/9/2006 của Tòa án nhân D1 huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ

luật Hình sự năm 1999; ngày 25/8/2007 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 4/2007 chấp hành xong án phí hình sự và bồi thường D1 sự. Bản án số 130/2009/HSST ngày 11/6/2009 của Tòa án nhân D1 huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 05/02/2010 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 10/2014 chấp hành xong án phí. Quyết định số 1243/QĐ-UB(NC) ngày 06/7/2010 của Chủ tịch Uỷ ban nhân D1 tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, thời hạn 24 tháng; ngày 08/7/2012 chấp hành xong. Quyết định số 2861/QĐ-UB(NC) ngày 07/12/2012 của Chủ tịch Uỷ ban nhân D1 tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộcThanh Hà, thời hạn 24 tháng; ngày 07/12/2014 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đăng D và Nguyễn Hữu D1 là bạn và đều nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 28/12/2019, khi D đang ở nhà thì Ch ở xã Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, không rõ biển kiểm soát, đến nhà D chơi. Sau đó, khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì D1 cũng đến nhà D chơi. Trong lúc ngồi chơi nói chuyện, do không có tiền chi tiêu cá nhân, D liền nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền nên nói với D1: *"Đi xoay tiền kiếm cái chơi"*. D1 đồng ý. Sau đó, D mượn chiếc xe mô tô nêu trên của Ch chở D1 từ nhà đi qua thôn Ph, xã Q rồi sang thôn T, xã Q xem nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị Ph, ở thôn T, xã Q (lúc này khoảng 10 giờ), D thấy cổng và cửa nhà bà Ph đều khóa nên nghĩ không có người ở nhà liền nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. D điều khiển xe đi qua cổng nhà bà Ph khoảng 05 mét thì dừng lại, tắt máy, nói với D1 *"Anh ở ngoài trông xe và để ý người, em vào trong xem có gì lấy không"*. D1 đồng ý. Tiếp đó, D đi bộ đến bờ ao sát tường bao, bám tay vào tường, bước vào bên trong rồi đi dọc theo tường vào sân, đi qua bếp đến gần ao thì phát hiện thấy có chuồng vịt liền dùng tay cạy dây thép buộc cửa ra bắt 04 con vịt bỏ vào một bao xác rắn có sẵn ở đó rồi đi ra theo lối đã vào, đặt bao vào bụng xe mô tô. D1 nổ máy điều khiển xe chở D đến khu vực chợ Quỳnh Côi bán số vịt trên cho một người phụ nữ không quen biết được 280.000 đồng. Sau đó, D1 điều khiển xe chở D về nhà D. Trên đường đi, D

chia cho D1 140.000 đồng. Về đến nhà, D trả xe cho Ch để Ch đi về. D1 cũng đi về. Số tiền được chia D1 và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày, bà Nguyễn Thị Ph có đơn trình báo gửi Công an huyện Quỳnh Phụ đề nghị giải quyết. Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Trần Đăng D và Nguyễn Hữu D1 lên làm việc, D và D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung trên.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: Giá trị 04 con vịt là 450.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 37/CT-VKSQP ngày 13/3/2020 của Viện kiểm sát nhân D1 huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Đăng D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Đăng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan-Nguyễn Hữu D1 khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D1 huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đăng D và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đăng D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đăng D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số từ 88-116); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là bà Nguyễn Thị Ph (bút lục số: 01; 129-132; biên bản

ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Hữu D1 (bút lục từ 117-128). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản và hình ảnh trích xuất từ camera nhà bà Nguyễn Thị Ph (bút lục số: 35-37); Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập và sơ đồ do bị cáo và Nguyễn Hữu D1 tự vẽ (bút lục số: 32-34); Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (bút lục số: 24) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958, tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Đăng D đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn có hành vi cùng Nguyễn Hữu D1 trộm cắp 04 con vịt trị giá 450.000 đồng của bà Ph, bán lấy tiền chia nhau và chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Trần Đăng D đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân D1 huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ ngay giữa ban ngày mà bị cáo Trần Đăng D đã tham gia thực hiện cùng Nguyễn Hữu D1 vào ngày 28/12/2019 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân D1 trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bị cáo giữ vai trò là người khởi xướng đồng thời cũng là người thực hành tích cực trong việc chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bản thân bị cáo còn có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, 04 lần bị Tòa án kết án về các tội tội xâm phạm sở hữu (trong đó có 02 bản án chưa được xóa án tích) song

không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm D1 sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại là bà Nguyễn Thị Ph đã có lời khai thể hiện ý chí tự nguyện không yêu cầu bị cáo và Nguyễn Hữu D1 phải bồi thường thiệt hại về tài sản cũng như bất cứ khoản chi phí phát sinh nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với chiếc xe mô tô mà D và D1 khai đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, theo D khai là mượn của người có tên Ch ở xã Q, huyện Quỳnh Phụ và đã trả lại ngay sau khi việc trộm cắp hoàn thành. Tuy nhiên D không biết cụ thể lai lịch, địa chỉ cụ thể của Ch, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được người có tên là Ch và không quản lý được chiếc xe mô tô trên, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

[7.2] Đối với 04 con vịt D và D1 đã trộm cắp, D và D1 khai bán cho một người phụ nữ không quen biết ở khu vực chợ Quỳnh Côi. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người phụ nữ trên, không thu hồi lại được tài sản trộm cắp nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý.

[8] Trong vụ án này, cùng tham gia trộm cắp với Trần Đăng D còn có Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên Nguyễn Hữu D1 chưa có tiền án, tiền sự, giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Đăng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đăng D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đăng D 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/12/2019.

3. Về trách nhiệm D1 sự: Ghi nhận việc bị hại - bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình tự nguyện không yêu cầu bị cáo Trần Đăng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Hữu D1 phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Đăng D phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đăng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/4/2020); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận*:**
-*VKSND tỉnh Thái Bình;*
-*VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
-*CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);*
-*UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;*
-*Bị cáo;*
- *Bị hại, người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phượng